

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày 22 - 6 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Xuân.

Ông Nguyễn Ngọc Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Minh Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang:** Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 31/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với:

- **Bị cáo:** Hoàng Văn P; sinh năm 1986; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm P, xã Q, Huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1960 và con bà: Ma Thị C, sinh năm 1963; có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; có vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: năm 2017 bị Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2019 bị Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*chưa được xóa án tích*); nhân thân: Không; tạm giữ: ngày 10/01/2022; tạm giam: Ngày 19/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân G - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (có mặt).

- **Bị hại:** Chị Mã Thị Đ; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (*Vắng mặt*).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Mã Văn T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang là bố đẻ của chị Mã Thị Đ (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lục Thùy L - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (có mặt).

Những người làm chứng: Anh Bồn Văn L, sinh năm 1996 (Có mặt) và chị Mã Thị N, sinh năm 1985 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/01/2022 Hoàng Văn P uống rượu nhà ông Hoàng Văn V, xong đi về phòng trọ của vợ là Nguyễn Thị Đ (*chị Đ hiện giáo viên tại xã Đ*) giữa Hoàng Văn P và vợ xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, P bực tức đi bộ về nhà tại xã Q, Huyện B, tỉnh Cao Bằng. Khi đi đến khu vực nhà ông Mã Văn T, thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang nhìn thấy lán bằng gỗ cách nhà ông T khoảng 10m bật điện sáng, đi qua nhà ông Mã Văn T, P nảy sinh ý định hiếp dâm chị Mã Thị Đ là con gái của ông Mã Văn T (*Do trước đây P đã đến nhà ông T chơi biết chị Đ là người tâm thần, bị liệt và gia đình cho ở một mình tại lán*). Sau đó P đi bộ qua gầm sàn nhà ông T, để đôi dép nhựa màu Xanh - Đen ở gầm sàn, đi chân đất nhằm tránh phát ra tiếng động. Khi đến vị trí lán, P mở cánh cửa gỗ ra thấy chị Mã Thị Đ đang nằm ngửa trên sàn mặc áo len màu xanh tím, không mặc quần để lộ bộ phận sinh dục. P đến gần chị Đ và cởi quần ni dài màu đen, cởi quần lót cho vào túi quần ni rồi để quần xuống sàn nhà; P quan sát bộ phận sinh dục của chị Đ đồng thời dùng tay trái cầm dương vật, ngón tay cái và ngón tay trở sờ vuốt đầu dương vật để kích dục trong khoảng thời gian 03 phút thì dương vật cương cứng.

Sau đó P tiến về phía mông của chị Đ, không nói gì và chống tay phải sang bên vai trái của chị Đ, chống hai mũi chân xuống sàn trong tư thế chống đẩy, tay trái của P cầm dương vật đã cương cứng đút vào sâu trong âm đạo và giập liên tục trong khoảng 3 phút thấy chị Đ hét lên không thành lời. Nghe thấy tiếng hét từ lán ông Mã Văn T (bố đẻ Đ) và anh Bồn Văn L (em rể Đ) chạy từ nhà sang lán thấy P đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị Đ, anh L nói “*mày vào đây làm gì, nó đã bị thế mày còn vào đây làm gì*”. Lúc này P hoảng sợ chạy lao ra phía cửa lán, nhảy xuống đất nhằm chạy về phía đường nhựa, khi chạy qua gầm nhà sàn thì bị chị Mã Thị N (em gái Đ) giữ lại trong tình trạng không mặc quần. Ông T và anh L chạy đến bắt giữ P lại, sau đó báo chính quyền địa phương và Công an xã Đ đến làm việc.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Mã Văn T bố đẻ của chị Mã Thị Đ (là người đại diện hợp pháp của bị hại) đã có đơn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê điều tra làm rõ và xử lý Hoàng Văn P theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B phối hợp với các ngành chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, cho Hoàng Văn P trực tiếp chỉ dẫn, xác định các vị trí tại hiện trường.

Ngày 12/01/2022 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang kết luận giám định pháp y tình dục:

“ Bộ phận sinh dục: màng trinh rách cũ vị trí 08 giờ; HIV, HCV, HBsAg: Âm tính; xét nghiệm giải phẫu bệnh không thấy tình trùng trên phiến đồ âm đạo; liệt cứng tứ chi, nằm co quắp; mắt cá trong chân phải có vết thương nhiễm trùng. Ngoài ra các bộ phận khác không phát hiện thấy tổn thương”.

Quá trình điều tra đã xác định đối với vết thương tại mắt cá trong chân phải được ghi nhận tại Bản kết luận giám định pháp y tình dục là vết thương đã có trước khi Hoàng Văn P thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Vết thương có trong quá trình sinh hoạt hàng ngày của chị Mã Thị Đ.

Ngày 20/4/2022, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận giám định pháp y tâm thần như sau:

“- Mã Thị Đ, sinh năm 1982, trú tại Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, bị bệnh tâm thần phân liệt (theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi, bệnh có mã F20).

- Tại thời điểm bị hiếp dâm ngày 09/01/2022 Mã Thị Đ bị bệnh Tâm thần phân liệt, mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại Mã Thị Đ bị bệnh tâm thần phân liệt, mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi”.

Tang vật thu giữ: 01 quần nỉ dài màu đen, khóa túi quần bằng kim loại màu vàng; 01 quần lót màu đen; 01 đôi dép nhựa màu xanh - đen; 01 ruột chần bông, màu ó vàng, kích thước dài 1,7m x rộng 1,55m.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Hoàng Văn P bồi thường tiền danh dự, nhân phẩm 5.000.000đ; tiền công chăm sóc Mã Thị Đ tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc 25 ngày x 200.000đ/ngày = 5.000.000đ; tiền xăng đi lại giải quyết vụ án 5 lần x 100.000đ = 500.000đ. Tổng cộng là 10.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSBM ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Hoàng Văn P, về tội Hiếp dâm, theo khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố bị cáo: Hoàng Văn P phạm tội Hiếp dâm.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 141, Điều 38, điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù đến 04 (Bốn) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Mã Thị Đ tổng số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 quần nỉ dài, màu đen, khóa túi quần bằng kim

loại màu vàng; 01 quần lót màu đen; 01 đôi dép nhựa màu xanh - đen; 01 ruột chăn bông, màu ó vàng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa bị cáo Hoàng Văn P: Bị cáo đã phạm tội Hiếp dâm theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự như quan điểm Kiểm sát viên truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vị đại diện Viện kiểm sát cũng đã phân tích, đề nghị áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng phần đầu trở thành một người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đề nghị xử bị cáo 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù; về trách nhiệm dân sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 10.500.000đ, bị cáo do hoàn cảnh khó khăn, hiện đang bị tạm giam, bị cáo mong muốn bồi thường số tiền 10.500.000đ theo yêu cầu đại diện bị hại vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 10.500.000đ; về án phí bị cáo Hoàng Văn P là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung thêm gì.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại: Bị cáo Hoàng Văn P phạm tội nghiêm trọng lợi dụng tình trạng không thể phản kháng được chị Mã Thị Đ biết chị Đức là người khuyết tật, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tinh thần của bị hại Mã Thị Đ. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình, vì vậy tôi nhất trí quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo phạm tội Hiếp dâm quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị từ 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù đến 04 (Bốn) năm 02 (Hai) tháng tù là phù hợp để răn đe, giáo dục bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 04 năm tù; về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người đại diện bị hại, bị cáo bồi thường tổng số tiền cho chị Mã Thị Đ 10.500.000đ.

Đại diện bị hại nhất trí với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung thêm gì.

Bị cáo thực hiện lời nói sau cùng đề nghị xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình khó khăn xin giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại và Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Mã Thị Đ. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và Trợ giúp viên pháp lý đồng ý xét xử. Xét thấy việc vắng mặt bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử quy định Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 09/01/2022 Hoàng Văn P trên đường về nhà nhìn thấy trong lán bật điện sáng, nảy sinh ý định hiếp dâm chị Mã Thị Đ là người bị liệt gia đình cho ở một mình tại lán, P mở cánh cửa thấy Mã Thị Đ nằm ngửa trên sàn mặc áo len, không mặc quần lộ bộ phận sinh dục. P đến gần chị Đ và tự cởi quần của mình đồng thời dùng tay trái cầm dương vật, vuốt đầu dương vật cương cứng, dùng tay trái cầm dương vật đút vào trong âm đạo giập liên tục khoảng 3 phút chị Đ hét lên không thành lời đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục bị bắt quả tang. Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận: Bộ phận sinh dục Màng trinh rách cũ vị trí 08 giờ; HIV, HCV, HBsAg: Âm tính; Không thấy tinh trùng trên phiến đồ âm đạo; Liệt cứng tứ chi, nằm co quắp; Ngoài ra các bộ phận khác không phát hiện thấy tổn thương. Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận tại thời điểm bị hiếp dâm Mã Thị Đ bị bệnh Tâm thần phân liệt, mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi. Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Hiếp dâm* theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Điều 141 Bộ luật Hình sự quy định

1. *Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc bằng thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

[4] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng tình trạng bị hại Mã Thị

Đ là người khuyết tật không thể tự vệ được, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp Hiếp dâm chị Đ đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền nhân thân, sức khỏe tinh thần của con người được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý bị cáo bằng chế tài luật Hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Do đó, cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Bị cáo Hoàng Văn P đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Mê, Hội đồng xét xử, xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án quy định tại Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Cao Bằng xét xử 02 lần về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là người dân tộc thiểu số, các con còn nhỏ vợ công tác xa nhà cần sự chăm sóc của bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công đi lại, tiền công chăm sóc thời gian đi giám định, tiền thiệt hại do danh dự, nhân phẩm tổng số tiền 10.500.000đ (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*). Bị cáo Hoàng Văn P nhất trí bồi thường theo yêu cầu đại diện bị hại 10.500.000đ nay chưa bồi thường được khoản tiền nào cho bị hại. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận.

[10] Từ những căn cứ trên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ được chấp nhận.

[11] Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về xử lý vật chứng: Tại cơ quan CSĐT đã thu giữ đối với bị cáo Hoàng Văn P 01 quần nỉ dài màu đen, 01 quần lót màu đen và 01 đôi dép nhựa màu xanh - đen tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu sử dụng; đối với bị hại Mã Thị Đ đã thu giữ 01 ruột chăn bông màu ố vàng tại phiên tòa đại diện bị hại không có nhu cầu sử dụng. Xét thấy vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch

thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[13] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn P là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn nộp án phí. Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn P phạm tội Hiếp dâm.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 141; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Mã Thị Đ tổng số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần ni dài màu đen, có khóa túi quần bằng kim loại màu vàng, quần cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quần lót màu đen, trên cạp quần có ký hiệu POKÉMON TM màu vàng, quần cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh - đen, có dính nhiều bùn đất, dép cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ruột chăn bông, màu ố vàng, kích thước dài 1,7m x rộng 1,55m cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn P được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; bị hại; Trợ giúp viên pháp lý;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền & lợi ích hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công